

Cần xét lại lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam

Trong thời gian gần đây, có người đề xướng xét lại lịch sử của Việt Nam dưới tất cả các khía cạnh của nó, một cách gắt gao, "không khoan nhượng".

Ý niệm "không khoan nhượng" gồm có hai phần :

1. Sẵn sàng gạt sang một bên tất cả những huyền thoại, tiên kiến, định kiến, thành kiến, ảo tưởng, mơ mộng, dù là đẹp đẽ, đáng quý, đáng tôn, đáng kính đến đâu ;

2. Rà soát, kiểm tra lại tất cả các sự kiện một cách kỹ càng, và phân tích các vấn đề một cách vô tư, khoa học để đi đến những kết luận hoàn toàn vững chắc, hợp với thực tại và với lô-gích.

Đề xướng trên đây rất hợp thời.

Một trong những vấn đề của lịch sử Việt Nam cần được xét lại lúc này liên quan đến chế độ cộng sản. Vấn đề này cần được xét lại vì, trong mấy thập niên qua, các cơ quan truyền tin, ấn loát bị những thế lực "tiến bộ", thiên cộng, với sự hỗ trợ của bộ máy tuyên truyền quy mô của các cường quốc cộng sản, đã chi phối dư luận và tô vẽ ông Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam như là những phần tử "quốc gia" Việt Nam, và tình trạng nước Việt Nam và dân Việt Nam chỉ có thể cải thiện được nếu họ đắc thắng và nắm được quyền trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Năm 1975, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã thắng và mở rộng quyền hành của họ trên toàn cõi Việt Nam. Nhưng trong 30 năm qua, tình hình không được như những kẻ đánh bóng cộng sản đã xác quyết. Trái lại, chế độ toàn trị, "cách mạng", và "xã hội chủ nghĩa" cộng sản không những đã cản trở sự phát triển của nước Việt Nam, đè ép nhân dân Việt Nam còn nặng hơn nữa, gây chống đối không những trong hàng ngũ nhân dân, mà ngay cả trong hàng ngũ của đảng viên, cán bộ kể cả những cán bộ đã có công lớn với chế độ. Số người này lại càng ngày càng đông, và sự chống đối của họ lại càng ngày càng mạnh và công khai.

Tình trạng trên đây đòi hỏi phải đặt vấn đề về sự ca tụng cộng sản trong những năm trước 1975. Cần xét lại quá trình của cộng sản ở Việt Nam, nhất là nay sự cứu xét có thể khách quan hơn, nhờ những tiết lộ xuất phát từ ngay trong hàng ngũ đảng cộng sản, của những người đã bỏ đảng, thoát ra ngoài vòng phong tỏa, đe dọa của công an, mật vụ cộng sản, nay được phát biểu tự do, hoặc cán bộ còn trong nước nhưng lên tiếng được nhờ họ chiếm địa vị, chức vụ quan trọng.

Gần đây, các anh Nguyễn Gia Kiểng và Nguyễn Văn Thế đã có nói về một số khía cạnh của lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam. (Nguyễn Gia Kiểng, "Huyền Thoại Hồ Chí Minh", *Thông Luận* tháng 6, 2004, "Chủ nghĩa cộng sản đến Việt Nam như thế nào?", *Thông Luận* tháng 7+8, 2004 ; Nguyễn Văn Thế : "Tại sao đảng cộng sản Việt Nam thắng ?", *Thông Luận*, tháng 6, 2004).

Có một khía cạnh nữa, rất căn bản ngày nay, cần được soi sáng, để cho mọi người thấy rõ sự thật, nhất là những người đã gia nhập Đảng Cộng Sản Việt Nam vì tin lời của lãnh tụ đảng. Đó là liên quan giữa ông Hồ Chí Minh, Đảng Cộng Sản Việt Nam và Đệ Tam Quốc tế. Họ đã nghe những lãnh tụ này quả quyết rằng những mục tiêu mà Đảng công bố là mục tiêu của họ - độc lập, tự do, hạnh phúc, công bằng xã hội, v.v. - nhưng ngày nay, những chủ trương, chính sách, hành động, xử trí của đảng mà họ được mục kích lại trái ngược với những gì mà đảng đã hằng tuyên bố. Điều đã đưa họ vào tình trạng này là khi họ gia nhập hay ủng hộ Đảng Cộng Sản Việt Nam, họ không biết rõ rằng họ bị Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam kéo họ vào một tổ chức sẽ nuốt trôi họ, biến họ thành những công cụ của nó. Tổ chức đó là Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản (Komintern, hay Comintern).

Người cộng sản Việt Nam, một công cụ của Liên Xô

Đệ Tam Quốc Tế được thành lập năm 1919. Nó là con đẻ của Lenin. Ông này, sau khi cướp được chính quyền ở Nga, mà ông ta hoàn toàn chi phối qua một đảng "bôn sê vích", muốn có một tổ chức tương tự bao trùm toàn cầu để ông ta có thể chi phối cả toàn cầu. Theo quan niệm của ông, đảng "bôn sê vích" phải là một đảng tổ chức theo lối quân đội, với kỷ luật sắt, với một hệ thống chỉ huy chặt chẽ, và một bộ tư lệnh toàn quyền. Đệ Tam Quốc Tế phải là một đội binh cộng sản quốc tế.

Những điều kiện gia nhập có 21 điều kiện - được ấn định trong Đại hội thế giới của Đệ Tam Quốc Tế năm 1920. Đây là những điều lệ mà chắc là phần đông, nếu không nói chẳng có ai, trong đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam biết đến, khi gia nhập đảng. Nhưng những điều này đương nhiên đặt Đảng Cộng Sản Việt Nam dưới sự lệ thuộc hoàn toàn của Đệ Tam Quốc Tế, nghĩa là của Liên Xô, trên ba bình diện cơ chế, mục tiêu, và đường lối.

Trước hết, về mặt cơ chế, Đảng Cộng Sản Việt Nam phải chấp nhận nguyên tắc "tập trung dân chủ", về nội bộ của đảng, cũng như trong liên lạc với Đệ Tam Quốc Tế.

- Điều 12 nói : "*Tất cả các đảng thuộc Đệ Tam Quốc Tế phải được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ*".

- Điều 16 nói : "*Tất cả các quyết nghị của các Đại hội thế giới Đệ Tam Quốc Tế, cùng các quyết nghị của Ủy Ban Chấp Hành của Đệ Tam Quốc Tế, đều ràng buộc các đảng gia nhập Đệ Tam Quốc Tế*".

- Điều 21 nói : "*Đảng viên nào phủ nhận các điều kiện và cương lĩnh của Đệ Tam Quốc Tế sẽ bị loại ra khỏi đảng*".

- Theo điều 17, các đảng thành phần của Đệ Tam Quốc Tế chỉ là những chi bộ của Đệ Tam Quốc Tế, vì Đệ Tam Quốc Tế "không phải là một tập hợp của những chi bộ quốc gia, mà là một tổ chức quốc tế thống nhất".

- Điều 13 nói rằng các quyết định của Ủy Ban Chấp Hành "có tính cách ép buộc đối với các chi bộ của Đệ Tam Quốc Tế và phải được thi hành mau chóng".

Ở Ủy Ban Chấp Hành Đệ Tam Quốc Tế (ECCI), trong số 10-12 ủy viên, mỗi đảng lớn được hai ghế, còn các đảng nhỏ không có ghế nào, chỉ có quyền được tham khảo. Liên Xô đương nhiên dành cho mình 5 ghế, cùng chức vị chủ tịch Ủy Ban Chấp Hành vì Liên Xô là quốc gia tiếp nhận tổ chức. Trên Ủy Ban Chấp Hành là một Chủ Tịch Đoàn (Presidium) mà quyền hành còn lớn hơn nữa. Người giữ chức chủ tịch đoàn này luôn luôn là một người rất thân cận của tổng bí thư Liên Xô, (đến năm 1924 là Lênin, và sau đó là Stalin).

Sự lệ thuộc của các đảng cộng sản đối với Đệ Tam Quốc Tế được tăng cường thêm với điều 1 và điều 15. Theo điều 1, tuyên truyền và vận động phải có tính cách thực sự cộng sản, không được mang tính cách quốc gia, và phải "phù hợp với chương trình và quyết định của Đệ Tam Quốc Tế". Theo điều 15, "các đảng phải lập chương trình thích ứng với điều kiện của nước và đúng với những nghị quyết của Đệ Tam Quốc Tế", nghĩa là chương trình của mỗi đảng phải được "một Đại hội của Đệ Tam Quốc Tế hay Ban Chấp Hành chấp thuận". Hơn nữa, năm 1928, Nội quy Đệ Tam Quốc Tế lại có thêm một điều, điều 29, buộc Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương của mỗi đảng phải trình lên ECCI biên bản và phúc trình về công việc của đảng đó, và phải được ECCI chấp thuận trước khi đảng đó họp đại hội.

Về hệ thống chỉ huy, theo điều 30 của Nội quy 1928, các cán bộ lãnh đạo của một đảng chỉ được từ chức nếu được phép của ECCI ; sự chấp thuận của Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương của Đảng đó không đủ. Về cơ cấu và phương pháp làm việc của các đảng hội viên thì Đệ Tam Quốc Tế nói rõ rằng "mỗi đảng cộng sản phải lệ thuộc sự lãnh đạo của Đệ Tam Quốc Tế" và "các chỉ thị và quyết định của Đệ Tam Quốc Tế ràng buộc các đảng và, tất nhiên mỗi đảng viên của các đảng đó". Hơn nữa, "Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương của một đảng chịu trách nhiệm với Đại hội của Đảng và ECCI". Để kiểm soát chặt chẽ hơn nữa, thỉnh thoảng Đệ Tam Quốc Tế gọi "phái viên" đi dự Đại hội của các đảng.

Theo điều 9 của Nội lệ của ECCI năm 1928, liên hệ giữa các đảng hội viên và các cơ quan trung ương của Đệ Tam Quốc Tế theo nguyên tắc thống nhất và kỷ luật vô sản. ECCI là thượng cấp và các đảng là thuộc cấp, chớ không bình đẳng. ECCI có quyền đòi một đảng hội viên trực xuất một nhóm hay một đảng viên vi phạm kỷ luật, hoặc trực xuất một đảng vi phạm quyết định của Đại hội Đệ Tam Quốc Tế.

Phải từ bỏ tinh thần quốc gia

Theo những điều kiện trên đây, một người Việt gia nhập Đảng Cộng Sản Việt Nam đương nhiên mất hết quyền quyết định về vận mạng Việt Nam, hay của chính mình ! Và từ lúc thành lập và tự nhận là một bộ phận của Đệ Tam Quốc Tế, năm 1930, Đảng Cộng Sản Việt Nam

đã phải từ bỏ một số chủ trương và tuân theo một số chủ trương khác.

Trước hết, về mục tiêu, chủ tịch Zinoviev nói rằng Đệ Tam Quốc Tế là "một đảng duy nhất, với chi bộ ở các quốc gia". Lênin giải thích rằng Đệ Tam Quốc Tế là "một đội quân vô sản quốc tế" mà nhiệm vụ là "thực hiện cách mạng vô sản quốc tế, thiết lập một Cộng Hòa Sô Viết Quốc Tế". Kamenev, một viên chức cao cấp của tổ chức, nói : cần có một ban tham mưu quốc tế để lãnh đạo đội quân cách mạng quốc tế này, và "Đệ Tam Quốc tế là Ban Tổng Tham Mưu của đội quân này".

Kế đến, đảng đó phải từ bỏ những quan điểm cải lương, hòa bình, và quốc gia. Theo điều 2 của Quy chế Đệ Tam Quốc Tế, tổ chức nào xin gia nhập Đệ Tam Quốc Tế "phải loại trừ tất cả những người có quan điểm cải lương và "đứng giữa" và thay thế họ bằng những người cộng sản". Theo điều 17, Đệ Tam Quốc Tế "cương quyết tuyên chiến với toàn thể thế giới trưởng giả (bourgeois), và tất cả các đảng dân chủ xã hội". Và theo điều 6, một đảng xin gia nhập Đệ Tam Quốc Tế phải "khuếch từ mọi tinh thần ái quốc, và cả tinh thần chuộng hòa bình về mặt xã hội". Người cộng sản phải từ chối "dân chủ tiểu tư sản" và phương thức không cách mạng (không bạo động).

Một khi đã thừa nhận chủ thuyết Lênin, Đảng Cộng Sản Việt Nam phải loại bỏ tất cả các tư tưởng cải lương, chuộng hòa bình, tinh thần quốc gia, chấp nhận bạo động và độc tài vô sản.

Áp dụng bạo lực là một trong những chủ trương chính của Lênin. (Quan điểm này đã được ông ta trình bày rất rõ ràng trong tác phẩm *Quốc Gia Và Cách Mạng*). "Độc tài vô sản" được ông ta định nghĩa là "sử dụng bạo lực không chấp nhận một giới hạn nào cả, bất chấp tất cả các luật lệ". Về tinh thần quốc gia và tinh thần quốc tế, Lênin gạt bỏ tinh thần quốc gia, cho đó là một quan niệm của giới trưởng giả (bourgeois), và người cộng sản chỉ biết có một loại tinh thần quốc tế, đó là "chung sức với các người cộng sản khác để chuẩn bị, tuyên truyền, và gia tốc thực hiện cách mạng vô sản quốc tế". Ông ta kêu gọi những người cộng sản trên khắp thế giới "tiếp tay với Liên Xô tổ chức một đạo quân thống nhất để thực hiện cuộc cách mạng vô sản thế giới và thiết lập một Cộng Hòa Sô Viết toàn cầu". Lênin đòi hỏi người cộng sản phải tuyệt đối trọng kỷ luật. Vi phạm kỷ luật là bội phản giới vô sản. Ông ta nói : "không tuân kỷ luật là giải giới vô sản... người nào vi phạm một tý ty kỷ luật sắt của đảng vô sản là... tiếp tay cho giới trưởng giả chống vô sản".

Hình thức dân tộc, nội dung quốc tế

Trên đây là phần tư tưởng, chủ trương, đường lối, chiến lược và tổ chức. Về phương diện chiến thuật, phương thức cách mạng, thì các cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã được nghe nhiều, và được huấn luyện theo đó. Chiến thuật, đặc biệt là chiến thuật cướp chính quyền có thể nói là phần quan trọng nhất trong chủ nghĩa Lênin; đó là môn sở trường nhất của Lênin. Nó cũng là môn sở

trường nhất của Hồ Chí Minh, người được công nhận là một đệ tử xuất sắc nhất của Lenin. Và ông Hồ đã truyền lại những mảnh khoe "cách mạng" cho đàn em trong Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Những giáo huấn chính của Lenin về lãnh vực này được trình bày trong tác phẩm "*Cộng sản tả khuynh, căn bệnh của cộng sản đầu trí*". Trong tác phẩm này Lenin nói về những phương thức, thủ đoạn, xảo quyết, để nắm bá quyền trong các tổ chức, và cướp chính quyền. Các đảng viên cán bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam chắc được học nhiều, nghe nhiều về những điều này, tưởng không cần lặp lại ở đây. Chỉ có ba điều cần nhấn mạnh.

Điều thứ nhất là sự sử dụng bạo lực. Lenin dạy đàn em phải xử dụng bạo lực triệt để, và chỉ có bạo lực mới giải quyết mọi vấn đề. Đó là "bạo lực cách mạng".

Điều thứ nhì là quan niệm cộng sản về đạo đức. Lenin dạy đàn em rằng đạo đức của người cộng sản là có thể làm bất cứ điều gì, miễn là có lợi cho đảng cộng sản.

Điều thứ ba, căn bản nhất, là thủ đoạn mang mặt nạ, lường gạt kẻ khờ tín, thực hiện cách mạng thế giới qua nhiều giai đoạn, nhưng thủ đoạn này rất tế nhị, ít người thấy được rõ. Đó là : "*chiến lược không thay đổi, nhưng chiến thuật thì thay đổi hoài hoài*". Đặc biệt là phải áp dụng những hình thức khác nhau, để đánh lạc hướng địch nhân, mà ngay cả những người đồng minh, hay những người theo mình không phải vì họ thích chủ nghĩa cộng sản, làm cho họ không thấy được mình đang thực sự làm gì, dẫn họ đi đâu.

Thủ đoạn trên đây được ghi trong một văn kiện rất dài nói về "chính sách mới" của đảng, tháng 10, năm 1936 :

"Đảng Cộng Sản Đông Dương là chi bộ của Quốc Tế Cộng Sản, chiến lược cuối cùng của Đảng tức là chiến lược của Quốc Tế Cộng Sản..."

Theo đúng chiến lược của Quốc Tế Cộng Sản thì chiến lược của Đảng Cộng Sản Đông Dương là làm cách mệnh dân quyền... để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, đó là mục đích cuối cùng của cách mệnh trong giai đoạn này... Cần nhắc lại rằng chiến lược của Đảng không thay đổi, còn chiến sách là một thứ mưu kế để hoạt động cần phải sửa đổi luôn...

Chúng ta theo chủ nghĩa quốc tế, không phải theo chủ nghĩa quốc gia... chúng ta phải nâng cao tinh thần tranh đấu dân tộc giải phóng mật thiết liên kết với quyền lợi của quần chúng lao động, nghĩa là hình thức thì dân tộc mà nội dung thì quốc tế" [tác giả nhấn mạnh].

Câu chót này trích hầu như nguyên văn của một câu trong Tuyên Ngôn Của Đảng Cộng Sản : "*Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, dù về mặt nội dung, không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc*".

Đây là một đề tài mà các cán bộ, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam đã hằng say tranh đấu và hy sinh trong mấy chục năm qua nay cần suy ngẫm, và tự hỏi : "*Mình đã giết biết bao nhiêu đồng bào, phá hủy biết bao nhiêu tài sản, để làm gì, cho ai ?*".

Tôn Thất Thiện (Ottawa, 11-2004)

Một cử chỉ đáng hoan nghênh nhưng bất cập

Mới đây qua báo chí và diễn đàn điện tử, người ta được biết chính quyền ở Hà Nội mới ban hành quyết định trợ cấp một số trường hợp có tài sản bị trưng thu trưng mua trong thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất với mức 3 triệu đồng/trường hợp.

Vừa đọc qua tôi cũng mừng vì tưởng là Đảng Cộng Sản Việt Nam đã "giác ngộ" bày tỏ thiện chí đền bù thiệt hại cho các gia đình đã bị đấu tố bắn giết và bị cướp hết tài sản trong thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất do họ phát động trong những năm 1950 của thế kỷ trước. Nhưng khi đọc kỹ hết bản tin, tôi mới nhận ra có nhiều điểm cần phải bàn cho ra lẽ.

Chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn giữ lối trịch thượng và làm ra vẻ thương hại người túng nghèo nên ban đặc ân trợ cấp cho một khoản tiền như kiểu "giúp đói", chứ không phải đền bù, bồi thường thiệt hại cho họ, mặc dầu đã phải công khai sửa sai và đẩy đại tướng Võ Nguyên Giáp đứng ra xin lỗi và xin đền bù thiệt hại trước nhân dân. Người dân vô tội bị đấu tố oan uổng, bị đả và nhà nước cộng sản, qua các Đội Cải Cách, bắn giết, tù đày và tịch thu toàn bộ tài sản, tính đến nay đã nửa thế kỷ. Nếu người nào còn sống sót đó là nhờ họ được bà con lối xóm đùm bọc kín đáo và cũng đã phải chịu đựng biết bao tủi nhục vô cơ. Theo lẽ công bằng thì "kẻ cướp phải trả lại đầy đủ của cải cho khổ chủ". Nhà Nước đã nhận trách nhiệm và sửa sai trong các đợt cải cách ruộng đất, thì phải hoàn trả tài sản cho các khổ chủ và phải phục hồi danh dự cho họ một cách xứng đáng. Không thể giữ lối trịch thượng ban ân trợ cấp cho tỵ nào hay tỵ đó.

Theo bản tin, mỗi trường hợp chỉ được trợ cấp tối đa là 3 triệu VND (tương đương với 150 EUR hay 200 USD). Tuy vậy, chỉ có một số trường hợp được trợ cấp mà thôi, không phải bất cứ ai đã bị đấu tố oan, bị cướp đoạt tài sản... đều được đền bù 3 triệu đồng cả.

Những trường hợp nào được trợ cấp ? Những trường hợp nào không được ? Ân nói lấp lửng lơ mờ như vậy thì muốn cho ai thì cho tùy ý hay sao ?

Những giấy tờ cần phải nộp để được xét duyệt :

a. *Giấy xác nhận của chính quyền địa phương.* Liệu chính quyền địa phương có dễ dàng xác nhận hay không ? Hay là họ lấy cớ sự việc đã quá lâu rồi không còn giấy tờ sổ sách gì để lại nên không chứng minh được ! Hoặc là họ viện cớ mới nhận chức vụ về sau này nên không biết rõ vụ việc để xác minh ! Họ muốn nói thế nào cũng được cả ! Chỉ tội cho người dân mà thôi !

b. *Giấy xác nhận của người làm công tác trong cải cách ruộng đất.* Việc xin giấy tờ này không dễ dàng. Lý do vì sau khi Nhà Nước tuyên bố sửa sai, rất nhiều cán bộ thuộc Đội Cải Cách đã phải cao bay xa chạy để tránh đòn thù của những người đã bị đấu tố oan ! Đến nay hoặc là họ còn tứ tán ở phương trời vô định, hoặc là đã đi theo Mao